TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **97**/2025/DS - PT
Ngày: 09 – 05 2025
V/v "*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu

Các Thẩm phán: Bà Mai Vương Thảo

Bà Trần Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 186/2024/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2024/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 83/2025/QĐ-PT ngày 15 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 109/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 181/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Lê Thị Minh C**, sinh năm 1982; CCCD số: 048182004118; Địa chỉ: Số C X, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. Bị đơn: **Tổng Công ty Cổ phần B (BSH**), Mã số doanh nghiệp: 0103085460; Địa chỉ cũ: Số H Bà T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Địa chỉ mới theo đơn kháng cáo: Tầng B Tòa nhà V, số C D, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Từ Trung H - Chức vụ: Giám đốc Công ty B1; CCCD số: 015073010694; Và

- Ông Nguyễn Minh K - Chức vụ: Trưởng phòng QLNV - Công ty B1; CCCD số: 040084078500.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số D N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Là những người đại diện theo ủy quyền (*Theo Giấy uỷ quyền số 11/2025/UQ-BSH-PC&KSNB ngày 17/3/2025*) của ông Đoàn K1 - Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty. Ông H và ông K có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Trần Thanh S,** sinh năm 1984; CCCD: 046084014520; Địa chỉ: Số C X, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

4. Do có kháng cáo của bị đơn – Tổng Công ty Cổ phần B (BSH).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Lê Thị Minh C và đại diện theo ủy quyền ông Trần Thanh S thống nhất trình bày:*

Vào lúc 02 giờ ngày 02/5/2023, bà Hồ Lê Thị Minh C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43A-241.62 lưu thông trên đường nhưng do mệt mỏi và buồn ngủ nên bà C đã tông vào gốc cây ven đường làm hư hỏng xe ô tô, bà C cũng bị chấn thương nên bà đã gọi điện cho ông Trần Thanh S trình báo cho Công ty B1. Do lúc đó là giữa khuya và vì quá mệt mỏi nên ông S đã quay về nhà nghỉ ngơi. Đến 08 giờ cùng ngày thì ông S có gửi ảnh hiện trường và vị trí cho Công ty Bảo hiểm để tham gia hiện trường.

Quá trình làm việc, Công ty B1 chỉ đồng ý bồi thường 50%, đến ngày 07/8/2023 thì có Công văn đồng ý phương án bồi thường 90%. Ngày 09/10/2023, phía Công ty B1 tháo rời thước lái để kiểm tra với lý do sau đợt Đà Nẵng bị ngập nước thì nhiều xe ô tô bị hỏng thước lái, tuy nhiên hãng B1 không đồng ý vì nếu tháo rã sẽ làm hư hỏng thước lái. Đến nay thì xe ô tô của bà C vẫn chưa được sữa chữa hoàn chỉnh nên bà phải thuê xe ô tô với giá 20.000.000đ/tháng để làm phương tiện đi lại.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Công ty B1 bồi thường khắc phục tổn thất xe ô tô và bồi thường chi phí thiệt hại phát sinh do chậm trễ bồi thường với số tiền 60.000.000đ (chi phí thuê xe).

Ngày 17/7/2023, bà C thay đổi yêu cầu đề nghị buộc Công ty bảo hiểm thanh toán số tiền bảo hiểm với số tiền 799.507.503đ theo báo giá sửa chữa và bồi thường chi phí thiệt hại phát sinh do chậm tiến độ là 100.000.000đ (chi phí thuê xe ô tô). Tại phiên tòa, bà C đề nghị Công ty B1 thanh toán số tiền

799.007.503đ (*sau khi trừ đi 500.000 đồng phí miễn thường*) và chi phí thiệt hại phát sinh do chậm tiến độ là 100.000.000 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Tổng Công ty CP B (Công ty B1) trình bày:*

Vào lúc 02 giờ 10 phút ngày 02/5/2023 thì nhân viên Công ty có nhận được điện thoại của ông S thông tin về vụ tai nạn sau đó không liên lạc được với ông S. Đến 08 giờ cùng ngày thì ông S mới gửi ảnh hiện trường và vị trí vụ tai nạn cho nhân viên. Trong suốt quá trình tại hiện trường thì không có mặt bà C ở đó.

Quá trình đánh giá tổn thất để bồi thường, Công ty và bà C đã thống nhất bồi thường 90% chi phí khắc phục thuộc phạm vi bảo hiểm. Trong quá trình sửa chữa phát sinh thêm chi tiết thay mới thước lái. Vì đây chỉ là chuẩn đoán của Công ty B1 nên không có cơ sở cho rằng thước lái bị hư hỏng là do vụ tai nạn trên gây ra nên đã đề nghị Công ty B1 kiểm tra nhưng không được thực hiện. Như vậy, Công ty B1 không từ chối giải quyết bồi thường cho bà C mà là do các bên không thống nhất được phương án sửa chữa và do bà C chậm trong việc giám định đối với thước lái. Do đó, Công ty không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà C. Công ty chỉ đồng ý đưa ra mức bảo hiểm tương ứng với 90% giá trị bồi thường (*không có chi phí thước lái*) và không đồng ý về mức bồi thường 100.000.000đ do chậm thanh toán bảo hiểm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Tổng Công ty B không đồng ý với kết quả báo giá cho Công ty B1 đưa ra, chỉ đồng ý bồi thường số tiền là 609.863.456 đồng. Ngoài ra, đại diện Tổng Công ty cho rằng giữa Tổng Công tB và Công ty B1 có thỏa thuận miễn giảm 10% chi phí sửa chữa và bà C đã thống nhất chịu 10% chi phí san sẻ rủi ro (trừ 500.000đ mỗi vụ) nên Tổng Công ty chỉ bồi thường số tiền 493.489.399 đồng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh S trình bày:* Thống nhất với ý kiến của bà C.

** Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ* đối với xe ô tô biển kiểm soát 43A - 241.62 xác định phần thước lái phía lái phụ của xe phát ra tiếng kêu.

** Theo kết quả giám định kết luận*: Thước lái của xe ô tô còn đầy đủ các bộ phận. Không phát hiện dấu vết va đập, móp méo, cong vênh và biến dạng trên các bộ phận của thước lái này. Khi thước lái hoạt động thì phát ra tiếng kêu ở khu vực truyền động bằng dây đai giữa mô tơ trợ lực lái và thanh răng của thước lái, tuy nhiên không có căn cứ để xác định nguyên nhân gây ra tiếng kêu này.

** Theo Công ty B1 trình bày*: Khi bà C đưa xe vào xưởng thì thước lái không kết nối được, khi hoàn thiện các chi tiết liên quan thì kiểm tra thước lái phát sinh tiếng kêu. Hiện tại thì hãng xe không có quy định cụ thể về việc có cho phép hay không mở cụm thước lái để tiến hành giám định. Ngoài ra, phụ tùng

của BMW cũng chỉ cung cấp mã phụ tùng thước lái nguyên cụm, không có các chi tiết rời cấu thành cụm thước lái.

** Với nội dung vụ án như trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2024/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng quyết định:*

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 39, Điều 40, Điều 91, Điều 147, Điều 157, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 19, điểm b khoản 2 Điều 20 và khoản 1 Điều 53 Luật Kinh doanh bảo hiểm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Lê Thị Minh C, buộc Tổng Công ty CP B phải có trách nhiệm thanh toán số tiền bảo hiểm với số tiền 796.797.503 đồng theo báo giá sửa chữa của Công ty TNHH B1 và số tiền 50.000.000 đồng bồi thường chi phí thuê xe do chậm bồi thường thiệt hại. Tổng số tiền Tổng Công ty CP B phải bồi thường là 846.797.503 đồng.

Kể từ ngày bà Hồ Lê Thị Minh C có đơn yêu cầu thi hành án nếu Tổng Công ty CP B không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Tổng Công ty CP B phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần chi phí tố tụng, phần án phí, quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án dân sự của các bên đương sự.

* Ngày 07 tháng 10 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ nhận được đơn kháng cáo của bị đơn – Tổng Công ty Cổ phần B có nội dung kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 87/2024/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, đề nghị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người đại diện hợp pháp của bị đơn – Tổng Công ty Cổ phần B xác định không kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm mà chỉ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, cụ thể: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với các khoản sau:

- Tiền thay thế thước lái có giá là 107.534.000 đồng và tiền công thay thế thước lái là 1.500.000 đồng;

- Số tiền 50.000.000 đồng bồi thường chi phí thuê xe do chậm bồi thường thiệt hại.

Nguyên đơn không đồng ý với toàn bộ kháng cáo của bị đơn, các bên đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thời hạn, nội dung kháng cáo:* Ngày 25 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đưa vụ án ra xét xử, cùng ngày ban hành Bản án số: 87/2024/DS-ST. Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn có mặt tại phiên toà. Ngày 07 tháng 10 năm 2024, Tổng Công ty Cổ phần B có Đơn kháng cáo và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, đảm bảo theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được thụ lý giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 283 và 285 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty Cổ phần B (gọi tắt là Công ty B1):

[2.1] Giữa nguyên đơn bà H1 Lê Thị Minh C và Công ty B1 có ký kết Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 015-02/22/2G/HD/08436 (gọi tắt là Hợp đồng bảo hiểm), đối tượng bảo hiểm là Xe ô tô con nhãn hiệu BMW 528I Biển kiểm soát 43A-241.62 do bà Hồ Lê Minh C làm chủ sở hữu. Phạm vi bảo hiểm là: bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, Bảo hiểm tai nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe và Bảo hiểm vật chất xe. Hợp đồng bảo hiểm hai bên ký kết phù hợp với nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm, nội dung của hợp đồng bảo hiểm quy định tại các Điều 15, Điều 16, Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm, đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự. Do đó, Hợp đồng phát sinh hiệu lực và ràng buộc quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết.

Căn cứ vào nội dung kết luận của Công an huyện H thì trường hợp tai nạn của bà C là do điều khiển xe ô tô 43A-241.62 thiếu chú ý quan sát gây ra tai nạn. Thiệt hại vật chất của xe D còn trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và là sự kiện bảo hiểm thuộc trường hợp Công ty B1 phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

[2.2] Theo Bảng báo giá sửa chữa của Công ty TNHH B1 ngày 16/7/2024 tổng giá trị sửa chữa đối với xe 43A-241.62 là 799.507.504 đồng (tổng giá trị sau thuế). Bà Hồ Lê Thị Minh C trừ đi 500.000 đồng phí miễn thường, còn lại yêu cầu bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại sửa chữa đối với xe 43A-241.62 là 799.007.503 đồng. Trong đó, có phần thay mới thước lái là 107.534.000 đồng và tiền công thay thước lái là 1.500.000 đồng.

[2.3] Đối với hệ thống thước lái của xe 43A-241.62. Tại Kết luận giám định số: 36/KL-KTHS ngày 29/6/2024 của V tại Tp Đà Nẵng xác định: không có căn cứ để xác định nguyên nhân của việc hư hỏng thước lái. Tuy nhiên, tại Biên bản làm việc giữa đại diện hãng xe Chi nhánh B1, Giám định viên của Công ty Bảo hiểm và đại diện cho bà C vào ngày 21/9/2023, ghi nhận: *Khi xe 43A-241.62 đưa vào xưởng thì thước lái không kết nối được, sau khi hoàn thiện các chi tiết liên quan thì kiểm tra thước lái phát sinh tiếng kêu, cụ thể như sau: Thước lái vẫn chưa có dấu hiệu tháo rã, kiểm tra không nổ máy đánh lái thì phát ra tiếng kêu rất to (do chưa kiểm tra được ở trong nhưng khả năng hư hỏng bạc, thanh răng); Tiến hành mở chụp bụi bên phụ (thước lái) ghi nhận không có dấu hiệu vô nước, phần mỡ bôi trơn trên ti thước vẫn còn mới, không biến dạng, chuyển màu.* Và Biên bản kiểm tra tình trạng kỹ thuật xe cùng ngày 21/9/2023 ghi nhận*: Nguyên nhân hư hỏng có thể khi bị tai nạn, với lực tác động lớn vào hệ thống gầm trước bên phải, ngoài các thanh giằng bị hư hỏng thì thước lái cũng bị tác động dẫn đến tương quan lắp ghép giữa các chi tiết bên trong thước lái bị thay đổi so với ban đầu.*

Xe ô tô 43A-241.62 hoạt động bình thường trước khi bị tai nạn, sau khi bị tai nạn xe bị hư hỏng nhiều bộ phận khác trong đó có thước lái. Do đó, có cơ sở xác định thước lái phát ra tiếng kêu và các hiện tượng trên là do xe ô tô bị tai nạn gây ra.

[2.4] Theo trình bày của Chi nhánh B1, tiêu chuẩn của nhà sản xuất, thước lái khi bị hư hỏng không được sửa chữa khắc phục, phải được thay mới nguyên cụm và các chi tiết đi kèm theo hướng dẫn sửa chữa (Đính kèm hướng dẫn sửa chữa, phụ tùng và công thay thế). Như vậy, theo quy định của hãng xe thì đối với thước lái chỉ có thay mới, không được sửa chữa. Theo Điều 5 Hợp đồng bảo hiểm, thì hạng mục bảo hiểm được thay thế là *những tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm không thể sửa chữa (không trừ hao mòn tự nhiên).* Do đó, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Lê Thị Minh C, buộc Công ty B1 phải có trách nhiệm thanh toán số tiền bảo hiểm đối với việc thay thế mới hệ thống thước lái là có căn cứ.

[2.5] Đối với số tiền 50.000.000 đồng bồi thường chi phí thuê xe do chậm bồi thường thiệt hại của Công ty B1. Lý do chậm thanh toán tiền bảo hiểm của Công ty B1 là vì không đồng ý thanh toán đối với việc thay thế mới hệ thống thước lái, dẫn đến xe ô tô 43A-241.62 của bà Hồ Lê Thị Minh C đến nay vẫn chưa được sửa chữa xong để đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, Công ty B1 có trách nhiệm thanh toán bảo hiểm đối với việc thay thế mới hệ thống thước lái như nhận định trên. Thực tế bà C phải thuê xe để sử dụng mỗi tháng 20.000.000 đồng, có hợp đồng thuê xe kèm theo, đây được xem là bà C bị thiệt hại do lỗi chậm thanh toán tiền bảo hiểm của Công ty B1. Do đó, Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bà C, buộc Công ty B1 phải chịu một phần chi phí thuê xe của bà C trong thời gian chậm thanh toán chi phí bảo hiểm với số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết phúc thẩm bị đơn không cung cấp được

tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình cho HĐXX xem xét là có cơ sở. Do đó, HĐXX chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và ý kiến của nguyên đơn bà Hồ Lê Minh C tại phiên tòa, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn Tổng Công ty Cổ phần B phải chịu 300.000 đồng do kháng cáo không được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty Cổ phần B;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: **87**/2024/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 39, Điều 40, Điều 91, Điều 147, Điều 157, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 19, điểm b khoản 2 Điều 20 và khoản 1 Điều 53 Luật Kinh doanh bảo hiểm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Lê Thị Minh C, buộc Tổng Công ty Cổ phần B phải có trách nhiệm thanh toán số tiền bảo hiểm với số tiền 796.797.503 đồng theo báo giá sửa chữa của Công ty TNHH B1 và số tiền 50.000.000 đồng bồi thường chi phí thuê xe do chậm bồi thường thiệt hại. Tổng số tiền Tổng Công ty CP B phải bồi thường là 846.797.503 đồng.

Kể từ ngày bà Hồ Lê Thị Minh C có đơn yêu cầu thi hành án nếu Tổng Công ty Cổ phần B không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Tổng Công ty CP B phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Tổng Công ty Cổ phần B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.403.925 đồng.

- Bà Hồ Lê Thị Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.610.500 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã là: 1.500.000 đồng tại biên lai số 0002782

ngày 28/11/2023 và 17.990.000 đồng tại biên lai số 0001740 ngày 05/8/2024 của Chi cục THADS quận C. Bà C được hoàn trả 16.879.500 đồng.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Tổng Công ty Cổ phần B phải chịu 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số 0001974 ngày 17/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

3. Về chi phí tố tụng:

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, Tổng Công ty Cổ phần B phải chịu. Tổng Công ty Cổ phần B có trách nhiệm hoàn trả cho bà H1 Lê Thị Minh C số tiền 3.000.000 đồng mà bà đã tạm ứng.

- Chi phí giám định thiệt hại là 3.720.000 đồng, Tổng Công ty Cổ phần B phải chịu (đã nộp và đã chi).

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Chi Cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Hiếu